

UNIT 8:

FILMS

A CLOSER LOOK 1

- gripping	(adj) : hấp dẫn , thú vị
- hilarious	(adj) : vui vẻ, vui nhộn
- shocking	(adj) : gây kích động, gây sửng sốt
- violent	(adj) : hung bạo, hung dữ
- entertaining	(adj) : thú vị
- annoying	(adj) : (làm) khó chịu, bực mình
- disappointing	(adj) : (làm) thất vọng
- embarrassing	(adj) : (làm) bối rối, lúng túng
- confusing	(adj) : (làm) bối rối
- exhausting	(adj) : (làm) kiệt sức/ mệt lử
- moving	(adj) : (làm) cảm động
- terrifying	(adj) : (làm) hoảng sợ
- surprising	(adj) : (làm) ngạc nhiên